

## Bài 7

# SỰ PHÁT TRIỂN LỊCH SỬ VÀ NỀN VĂN HÓA ĐA DẠNG CỦA ẤN ĐỘ

Ấn Độ thời Gúp-ta bắt đầu phát triển trên lưu vực sông Hằng ở phía bắc, làm cơ sở hình thành nền văn hoá truyền thống Ấn Độ – văn hoá Hindu. Nền văn hoá đó tiếp tục phát triển ở thời Hậu Gúp-ta và Hác-sa (thế kỉ V – VII), được mở rộng trên toàn lãnh thổ Ấn Độ, và tiếp tục duy trì ở các thời kì sau cùng với những nền văn hoá khác.

### 1. Sự phát triển của lịch sử và văn hoá truyền thống trên toàn lãnh thổ Ấn Độ

Đến thế kỉ VII, Ấn Độ lại bị rơi vào tình trạng chia rẽ, phân tán. Nguyên nhân của nó một phần là do chính quyền trung ương suy yếu ; mặt khác do trải qua 6 – 7 thế kỉ, trên đất nước rộng lớn và ngăn cách nhau, mỗi vùng lãnh thổ lại có những điều kiện và sắc thái riêng của mình, nên đất nước chia thành hai miền, Bắc và Nam ; mỗi miền lại tách thành ba nước riêng, thành sáu nước, trong đó, nước Pa-la ở vùng Đông Bắc và nước Pa-la-va ở miền Nam có vai trò nổi trội hơn.

Trong trường hợp này, sự phân liệt không nói lên tình trạng khủng hoảng, suy thoái mà lại phản ánh sự phát triển tự cường của các vùng địa phương. Mỗi nước lại tiếp tục phát triển sâu rộng nền văn hoá của mình, trên cơ sở văn hoá truyền thống Ấn Độ – chữ viết, văn học và nghệ thuật Hindu, đặc biệt là văn học và nghệ thuật thời Gúp-ta.

Nước Pa-la-va ở miền Nam, thuận tiện về bến cảng và đường biển, đã có vai trò tích cực trong việc phổ biến văn hoá Ấn Độ đến các nước Đông Nam Á. Như thế, ngay từ đầu Công nguyên và trong 5 thế kỉ tiếp theo (thế kỉ VII – XII), văn hoá truyền thống của Ấn Độ phát triển rộng trên toàn lãnh thổ và có ảnh hưởng ra bên ngoài.



– Sự phát triển văn hoá thời Gúp-ta đưa đến điều gì ?

## 2. Vương triều Hồi giáo Đê-li

Ấn Độ đã trải qua một thời kì phát triển, nhất là về văn hoá truyền thống, nhưng sự phân tán không đem lại sức mạnh thống nhất để người Ấn Độ có thể chống cự được cuộc tấn công từ bên ngoài của người Hồi giáo gốc Thổ (Tuốc). Năm 1055, thủ lĩnh của người Thổ dẫn quân đánh chiếm Bát-da, rồi cài theo Hồi giáo, lập nên một vương quốc Hồi giáo ở đây – vùng Lưỡng Hà. Đạo Hồi (Islam) bắt đầu được truyền bá đến I-ran và Trung Á, lập nên một vương quốc Hồi giáo nữa trên vùng giáp Tây Bắc Ấn Độ. Người Hồi giáo gốc Trung Á bắt đầu tiến hành một cuộc chinh chiến vào đất Ấn Độ, từng bước chinh phục các tiểu quốc Ấn rồi lập nên Vương quốc Hồi giáo Ấn Độ, gọi tên là Đê-li (do vua đóng đô ở Đê-li, một thành phố Bắc Ấn).

Trong hơn 300 năm tồn tại và phát triển, Vương triều Hồi giáo Đê-li (1206 – 1526) đã truyền bá, áp đặt Hồi giáo vào những cư dân theo Phật giáo và Hindu giáo, tự dành cho mình những ưu tiên về ruộng đất, địa vị trong bộ máy quan lại. Ví như ngoài thuế ruộng đất (1/5 thu hoạch), những người không theo đạo Hồi phải nộp thêm một khoản, gọi là “thuế ngoại đạo” – jaziah.

Mặc dù các ông vua đã cố gắng thực thi nhiều chính sách mềm mỏng để giữ yên đất nước, nhưng sự phân biệt sắc tộc và tôn giáo không thể làm tan đi nỗi bất bình của nhân dân.

Mặt khác, một yếu tố văn hoá mới – văn hoá Hồi giáo – cũng được du nhập vào Ấn Độ, vốn đã có một nền văn hoá rất phong phú và đa dạng.

Có một số công trình kiến trúc do chính quyền Hồi giáo xây dựng, mang đậm dấu ấn kiến trúc Hồi giáo. Trải qua 6 đời vua, chinh chiến nhiều hơn xây dựng, nhưng kinh đô Đê-li cũng đã trở thành “một trong những thành phố lớn nhất thế giới” ở thế kỉ XIV, như một người đương thời nhận xét sau khi đã đi rất nhiều nơi.

Điều quan trọng ở đây là *sự phát hiện nhau giữa hai nền văn minh đặc sắc* là Ấn Độ Hindu giáo và A-rập Hồi giáo. Sự giao lưu văn hoá Đông – Tây cũng được thúc đẩy hơn<sup>(1)</sup>.

Điều không kém quan trọng nữa là thời Vương triều Hồi giáo Đê-li cũng là thời mà các thương nhân Ấn Độ mang đạo Hồi đến một số nơi, một số nước ở Đông Nam Á, nơi mà một vài cộng đồng nhỏ Hồi giáo A-rập mang đến từ trước đã được gia tăng sâu đậm hơn với thương nhân Ấn Độ theo đạo Hồi.



– Những nét chính về Vương triều Hồi giáo Đê-li

(1) Người A-rập Hồi giáo tấn công vào lưu vực sông Ấn năm 710, châu Âu năm 732, sau đó lập quốc gia Cooc-dô-ba ở Tây Ban Nha. Các từ như *hoá học* (Chimi), *ruou* (Alcohol), *đại số* (Algebra) v.v... có gốc từ A-rập.

### 3. Vương triều Mô-gôn

Thế kỉ XV, Vương triều Hồi giáo Đê-li bắt đầu suy yếu, thì cũng là lúc mà một bộ phận dân Trung Á khác do thủ lĩnh – vua là Tí-mua Leng chỉ huy, cũng theo đạo Hồi nhưng lại tự nhận là dòng dõi Mông Cổ, bắt đầu tấn công Ấn Độ từ năm 1398. Tuy thế, phải đến cháu nội của ông là Ba-bua mới thực hiện được việc đánh chiếm Đê-li, lập ra một vương triều mới, gọi là *Vương triều Mô-gôn* (gốc Mông Cổ).

Vương triều Mô-gôn (1526 – 1707) là thời kì cuối cùng của chế độ phong kiến Ấn Độ. Tuy là thời kì cuối cùng, nhưng không phải chỉ có khùng hoảng, suy thoái và tan rã. Thật vậy, các vị vua thời kì đầu đã ra sức củng cố vương triều theo hướng “Ấn Độ hoá” và xây dựng đất nước. Đến thời trị vì của vị vua thứ tư là A-cơ-ba, Ấn Độ đạt được bước phát triển mới.

Trong nửa thế kỉ trị vì, A-cơ-ba (1556 – 1605) đã thi hành một số chính sách tích cực :

- Xây dựng một chính quyền mạnh mẽ, dựa trên sự liên kết tầng lớp quý tộc, không phân biệt nguồn gốc, số quan lại gốc Mông Cổ (thực ra là gốc Trung Á Hồi giáo), gốc Ấn Độ Hồi giáo và cả gốc Ấn Độ Ấn giáo, có tỉ lệ gần như bằng nhau ;
- Xây dựng khối hoà hợp dân tộc trên cơ sở hạn chế sự phân biệt sắc tộc, tôn giáo và cũng có biện pháp hạn chế sự bóc lột quá đáng của chủ đất, quý tộc ;
- Tiến hành đo đạc lại ruộng đất để định ra mức thuế đúng và hợp lí, thống nhất các hệ thống cân đong và đo lường ;
- Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động sáng tạo văn hoá, nghệ thuật.



Hình 18 – Cổng lăng A-cơ-ba ở Xi-can-dra (dầu thế kỉ XVII)

Những chính sách đó làm cho xã hội Ấn Độ ổn định, kinh tế phát triển, văn hoá có nhiều thành tựu mới, đất nước thịnh vượng. A-cơ-ba được coi như là

một vị anh hùng dân tộc ; ngày nay tên ông được đặt cho nhiều đường phố, công trình, xứng với danh hiệu của ông là *Đáng Chí tôn A-cơ-ba*.

Tuy nhiên, hầu hết các vua của vương triều này đều dùng quyền chuyên chế, độc đoán để cai trị một đất nước rộng lớn nhưng rất đa dạng, phân tán. Một số vị vua đã dùng biện pháp đàn áp quyết liệt, hình phạt khắc nghiệt để bắt dân chúng phục tùng, đóng thuế và lao dịch nặng nề, bắt các quý tộc có ý chống đối phải vâng lời. Con và cháu của A-cơ-ba là Gia-han-ghi-a (1605 – 1627) và Sa Gia-han (1627 – 1658) đã chiếm đoạt rất nhiều của cải. Để chứng tỏ quyền lực, ý muốn của mình, các ông đã cho khởi công xây dựng nhiều công trình kiến trúc, đặc biệt là lăng mộ Ta-giơ Ma-han và lâu đài Thành Đỏ (La Ki-la), dưới thời Sa Gia-han, trên hai bờ sông Y-a-mu-na ở Bắc Ấn Độ.

Những công trình đó đã trở thành di sản văn hoá bất hủ, niềm tự hào vĩnh cửu về sự sáng tạo, niềm xúc động sâu sắc và tình cảm cao quý của con người. Nhưng Gia-han-ghi-a và Sa Gia-han đã làm cho sự đối kháng của nhân dân tăng thêm, do lạm dụng quyền lực, công quỹ cùng sức lao động của dân. Hai ông vua này hầu như đã dốt cháy tất cả thành quả của vua A-cơ-ba.

Ít lâu sau, tình trạng chia rẽ và khủng hoảng xuất hiện trở lại.

Trong lúc đó, thực dân Bồ Đào Nha đến từ thời kì đầu vương triều và ngày càng nhiều, nhất là dưới thời Sa Gia-han. Họ đã lập các điểm buôn bán như Điu, Đa-man... Vua cuối của Vương triều là Ao-reng-dép đã phải đối diện với thực dân Anh và bước đầu để mất Ma-drát, Bom-bay.



– *Những nét chính về Vương triều Mô-gôn.*

## CÂU HỎI

1. Trình bày những chính sách của A-cơ-ba và ý nghĩa của nó.
2. Hãy cho biết vị trí của Vương triều Hồi giáo Đê-li và Vương triều Mô-gôn trong lịch sử Ấn Độ.



Hình 19 – Lăng Ta-giơ Ma-han  
(ở A-gra, thế kỉ XVII)